

Số 09/QĐ-BHHK

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
“Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Bồi thường cho người Lao Động”

CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 09/12/2000;

Căn cứ Giấy phép thành lập số 49GP/KDBH ngày 23/04/2008 của Bộ Tài chính về việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần bảo hiểm Hàng không;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/05/2008;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không;



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Bồi thường cho người lao động.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/bà Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/phó các Ban/phòng tại công ty, Giám đốc/phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc Công ty và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- CT HĐQT, BKS (để báo cáo)
- Lưu: VT, PHK.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Chiến

BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số đơn:

Trên cơ sở Người Được Bảo Hiểm tiến hành Công Việc Kinh Doanh như nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, và không ngoài mục đích tham gia Bảo Hiểm đã gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm đến **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG** (sau đây được gọi là “Công Ty Bảo Hiểm”) và Giấy yêu cầu bảo hiểm này sẽ là cơ sở và được xem là yếu tố cấu thành của Hợp Đồng Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán Phí Bảo Hiểm như quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm;

Công Ty Bảo Hiểm thỏa thuận rằng bất kỳ Người lao động nào trong sự thuê mướn lao động của Người Được Bảo Hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn lao động hay bị bệnh nghề nghiệp trong Thời Hạn Bảo Hiểm phát sinh từ và trong khi làm việc cho Người Được Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ căn cứ vào điều kiện, điều khoản, điều loại trừ, cam kết, bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm toàn bộ số tiền mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm phải đền bù cho người lao động theo Luật Lao Động của Việt Nam (23/06/1994), và Luật sửa đổi (02/04/2002), và ngoài các khoản thanh toán nói trên, sẽ thanh toán thêm các phí tồn và các chi phí phát sinh bởi Người Được Bảo Hiểm với sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm trong việc bồi chữa các khiếu nại cho các bồi thường như trên.

Hợp Đồng Bảo Hiểm này tuân theo Luật Pháp và Phán Quyền Việt Nam.

PHẠM VI BẢO HIỂM

Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ bồi thường khi Người Lao Động chết, bị thương tật vĩnh viễn hay thương tật tạm thời do tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp gây ra, phát sinh từ và trong khi đang làm nhiệm vụ:

- Trong trường hợp Chết hay Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (từ 81% trở lên): 30 tháng lương (hoặc nhiều hơn tùy theo sự lựa chọn của Người Được Bảo Hiểm);
- Trong trường hợp bị Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn: bồi thường theo BÁNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT định kèm. Mức bồi thường tối đa là 100% số tiền bảo hiểm cho trường hợp chết hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn.
- Mất thu nhập trong thời gian điều trị: không vượt quá giới hạn về thời gian do Người Được Bảo Hiểm chọn.
- Chi phí y tế (bao gồm cá viện phí): không vượt quá giới hạn về chi phí do Người Được Bảo Hiểm chọn.

CÁC ĐIỀM LOẠI TRỪ

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm đối với:

- bất cứ trách nhiệm nào của Người Được Bảo Hiểm bị ràng buộc dưới dạng thỏa thuận mà lẽ ra nếu không có thỏa thuận này thì trách nhiệm đã không phát sinh;
- trách nhiệm của Người Được Bảo Hiểm đối với người lao động của các nhà thầu độc lập do Người Được Bảo Hiểm thuê;
- bất kỳ người nào làm việc cho Người Được Bảo Hiểm mà không phải là “Người Lao Động” xét theo ý nghĩa như Luật định;
- bất kỳ các khoản chậm thanh toán, tiền phạt, chi phí trả thêm hoặc tiền phạt cảnh cáo do vi phạm luật mà Người Được Bảo Hiểm có thể phải chịu trách nhiệm như Luật định hay ngoài Luật định;
- bất kỳ khoản tiền nào mà nếu như không có thỏa thuận giữa Người Được Bảo Hiểm và bất cứ bên nào thì Người Được Bảo Hiểm lẽ ra đã có quyền truy đòi từ bên đó;
- trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi là kết quả của hay có liên quan đến các hoạt động sau đây bao gồm các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với

trách nhiệm:

- (a) gây rối, nỗi dậy quần chúng, bạo công, công nhân bế xưởng;
- (b) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, hành động gây hấn hoặc các hoạt động có tính chất chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến;
- (c) hành động khủng bố;
- (d) binh biến, dấy binh, bạo loạn, khởi nghĩa, cách mạng, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyền, thiết quân luật, phong tỏa hoặc những biến cố và nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hay duy trì tình trạng phong tỏa hoặc thiết quân luật;

Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, "hành động khủng bố" là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đòn lè hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bên phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng;

Điểm Loại Trừ này cũng áp dụng cho tai nạn, bệnh nghề nghiệp, chi phí hoặc phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến diêm loại trừ ở trên;

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay tố tụng nào mà Công Ty Bảo Hiểm, do quy định của những Điểm Loại Trừ được ghi trong các mục trên, cho rằng những tai nạn, bệnh nghề nghiệp, chi phí hoặc phí tổn là không thuộc trách nhiệm của Hợp Đồng Bảo Hiểm thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người Được Bảo Hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất kỳ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực;

7. bất kỳ trách nhiệm nào với bất kỳ tính chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra do, hay được tác động bởi, hay phát sinh từ:
 - (a) nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
 - (b) (i) phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng cho mục đích của điểm loại trừ 7(b) này sự đốt cháy sẽ bao gồm cả quá trình tự phân hủy của phản ứng phân hạch hạt nhân;
 - (ii) tính phóng xạ, tính nổ hay các thuộc tính nguy hiểm khác của thành phần nổ hạt nhân.
8. bất cứ thương tật của bất kỳ Người Lao Động nào của Người Được Bảo Hiểm là hậu quả của một tai nạn, mà thương tật này được quy là trực tiếp gây ra bởi Người Lao Động trong tình trạng bị ảnh hưởng của rượu hoặc các chất kích thích mà không phải do bác sĩ kê toa, trừ phi Người Được Bảo Hiểm phải chịu trách nhiệm theo Luật định;
9. ngộ độc thức ăn đồ uống;
10. bất kỳ cái chết hay mất khả năng nào do cố ý tự gây thương tích cho bản thân hoặc cố ý làm trầm trọng thêm vết thương do tai nạn;
11. các tai nạn, thương tật, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
12. bất kỳ trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm mặc định nào đối với khiếu nại hoặc các khiếu nại về tồn thải hay các tồn hại trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, hay trong bất kỳ cách nào khác có liên quan tới amiăng hoặc nguyên liệu chứa amiăng bằng bất cứ hình thức hay số lượng nào;

13. thương tật của Người Lao Động gây ra do áu đả, trừ trường hợp tự vệ.

CÁC ĐIỀU KIỆN

1. Sự thống nhất

Hợp Đồng Bảo Hiểm và Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm này được xem xét cùng nhau như là một hợp đồng duy nhất và bất kỳ từ hay ngữ nào mang một ý nghĩa cụ thể trong bất cứ phần nào của Hợp Đồng Bảo Hiểm hay Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm đều sẽ phải mang ý nghĩa cụ thể như thế khi xuất hiện ở bất cứ vị trí nào.

2. Sự tuân thủ

Người Được Bảo Hiểm phải luôn chấp hành, tuân thủ và thực hiện theo các Điều Kiện và Điều Khoản quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm này trừ khi Luật Pháp ngăn cấm.

3. Điều khoản khai báo

Sự Trung Thực của các bản khai báo và của các câu trả lời trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm sẽ được coi là điều kiện tiên quyết đối với bất cứ trách nhiệm nào của Công Ty Bảo Hiểm để thực hiện việc thanh toán tiền bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này và đồng thời cũng là cơ sở của Hợp Đồng này.

4. Thông báo bằng văn bản

Mọi khai báo hoặc thông tin được cung cấp hoặc được thực hiện theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ phải được gửi đến Công Ty Bảo Hiểm bằng văn bản.

5. Biện pháp phòng ngừa hợp lý

Người Được Bảo Hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để phòng tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đối với Người Lao Động của Người Được Bảo Hiểm và phải chấp hành mọi nghĩa vụ và quy định của pháp luật.

6. Điều khoản thông báo

- (a) Trong trường hợp có bất kỳ tai nạn nào hay phát hiện có bất kỳ bệnh tật nào mà có thể dẫn đến khiếu nại theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm phải thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm đầy đủ chi tiết về tai nạn đó trong vòng 72 giờ.
- (b) Mọi thư từ, khiếu nại, lệnh, triệu tập và trát đòi của Tòa án phải được thông báo hay chuyển đến cho Công Ty Bảo Hiểm ngay sau khi nhận được. Người Được Bảo Hiểm cũng phải thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm ngay khi nhận biết được bất kỳ cuộc khởi tố, điều tra sắp tới hoặc những yêu cầu thẩm tra hay tính mạng có liên quan đến bất kỳ phát hiện nào về tai nạn hoặc bệnh tật của Người Lao Động.

7. Thủ tục yêu cầu bồi thường

Mọi sự thưa nhau đề nghị hóa hẹn hoặc thanh toán bồi thường không được xem là danh nghĩa Người Được Bảo Hiểm, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm, đều không được bồi thường. Công Ty Bảo Hiểm được quyền, khi thấy cần thiết, tiếp quản và nhân danh Người Được Bảo Hiểm thực hiện việc biện hộ hay giải quyết khiếu nại đối với bất kỳ vụ khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại nào và Công Ty Bảo Hiểm có toàn quyền trong việc tiến hành mọi kiện tụng và giải quyết mọi khiếu nại và Người Được Bảo Hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu.

8. Thay đổi hoạt động kinh doanh

Nếu có sự thay đổi tính chất các Hoạt Động Kinh Doanh như được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm có khuynh hướng làm tăng thêm rủi ro về tai nạn hay bệnh nghề nghiệp cho Người Lao Động trong quá trình sử dụng lao động của Người Được Bảo Hiểm, thi việc bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt đối với Người Lao Động bị ảnh hưởng đó, trừ khi, trước khi xảy ra tai nạn hay phát hiện ra bệnh nghề nghiệp của Người Lao Động đó, Người Được Bảo Hiểm nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm về những thay đổi này.

9. Hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm

Công Ty Bảo Hiểm có thể hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi thư đảm bảo thông báo cho Người Được Bảo Hiểm trước 07 ngày tới địa chỉ đăng ký cuối cùng của Người Được Bảo Hiểm, trong trường hợp

đó Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn trả cho Người Được Bảo Hiểm khoản phí bảo hiểm đã thanh toán sau khi trừ đi khoản phí bảo hiểm thực tế tương ứng với thời hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm đã có hiệu lực.

Hợp Đồng Bảo Hiểm này cũng có thể được hủy bỏ bởi Người Được Bảo Hiểm tại bất kỳ thời điểm nào bằng văn bản thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm, trong trường hợp đó Người Được Bảo Hiểm sẽ được hoàn lại một khoản phí sau khi trừ đi khoản phí tính theo Biểu Phí Ngắn Hạn của Công Ty Bảo Hiểm cho thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực.

Trong trường hợp có bất cứ sự thay đổi do Luật Pháp hoặc thay thế bởi những pháp chế khác, Công Ty Bảo Hiểm có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm này hoặc có thể cho phép Hợp Đồng Bảo Hiểm này vẫn duy trì hiệu lực và sẽ tính thêm phí.

Biểu Phí Ngắn Hạn:

<u>Thời hạn</u>	<u>Phí Bảo Hiểm</u>
Tới 3 tháng	30% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Từ 3 tháng tới 6 tháng	60% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Từ 6 tháng tới 9 tháng	90% trên Phí Bảo Hiểm Năm
Trên 9 tháng	100% trên Phí Bảo Hiểm Năm

10. Gia tăng hậu quả tai nạn

Nếu tình trạng ốm đau hay tàn tật đã có trước khi xảy ra tai nạn hoặc xảy ra sau khi đã bị tai nạn mà không phải là do tai nạn này gây ra, nhưng đã làm trầm trọng thêm hậu quả của tai nạn này, thì Công Ty Bảo Hiểm chỉ chịu trách nhiệm đối với những hậu quả có thể có của tai nạn đó như là nó không bị làm trầm trọng thêm bởi tình trạng ốm đau hay tàn tật nói trên.

11. Từ bỏ trách nhiệm

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi xảy ra bất kỳ tai nạn hay bệnh tật nào dẫn đến khiếu nại hay chuỗi khiếu nại theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm có thể thanh toán cho Người Được Bảo Hiểm toàn bộ số tiền thuộc trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm và từ chối việc thực hiện biện hộ hay thực hiện tiền trinh kiện tụng và Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm bị cho là đã gây ra cho Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của bất kỳ hành động hay sự sơ sót nào được cho là của Công Ty Bảo Hiểm liên quan đến việc biện hộ, hay việc kiện tụng đó, hay do hậu quả của việc Công Ty Bảo Hiểm từ chối việc thực hiện việc xử lý biện hộ hay việc kiện tụng, đồng thời Công Ty Bảo Hiểm cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ chi phí hay phí tổn nào phát sinh bởi Người Được Bảo Hiểm hay nguyên đơn hay bất kỳ người nào khác sau khi Công Ty Bảo Hiểm từ chối việc thực hiện việc xử lý biện hộ hay việc kiện tụng này.

12. Bảo hiểm khác

Nếu tại thời điểm phát sinh bất kỳ khiếu nại nào theo theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, có bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng đang bảo hiểm cho cùng một trách nhiệm đó thì Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hay đóng góp vượt quá phần tỷ lệ của mình đối với khiếu nại đó và các chi phí hay phí tổn liên quan.

13. Điều Chỉnh Phí Bảo Hiểm và Khai Báo Tiền Lương

- Phí Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm phải trả được tính dựa trên tổng mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong quá trình làm việc cho Người Được Bảo Hiểm và trong Thời Hạn Bảo Hiểm.
- Nếu mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả trong Thời Hạn Bảo Hiểm khác với mức lương dùng làm cơ sở tính Phí Bảo Hiểm lúc bắt đầu Hợp Đồng Bảo Hiểm này, thì số phí bảo hiểm chênh lệch này sẽ được thu thêm hoặc hoàn lại tùy theo trường hợp, trên cơ sở phí bảo hiểm tối thiểu phải nộp là US\$100.
- Để có thể thực hiện việc điều chỉnh phí bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm phải lưu giữ lại hồ sơ chính xác về họ tên, các chi tiết cá nhân đầy đủ của mỗi một Người Lao Động và mức lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả trong thời gian bảo hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải cho phép Công Ty Bảo Hiểm kiểm tra những hồ sơ đó vào bất cứ lúc nào.
- Không cần có yêu cầu và trong vòng một tháng sau ngày hết hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người

Được Bảo Hiểm phải cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm bù tất cả tiền lương mà Người Được Bảo Hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm, và Người Được Bảo Hiểm, trong trường hợp là một công ty, phải sắp xếp để một kế toán viên hợp lệ xác nhận tính chính xác của bù tiền lương đó, hoặc trong trường hợp không phải là một công ty, phải thu xếp để bảng lương đó được công bố là chính xác bởi đối tác/cán bộ cấp cao của Người Được Bảo Hiểm.

14. Nhân Viên Mới và Những Thay Đổi Về Tiền Lương của Nhân Viên

- (a) Tất cả những nhân viên mới bổ sung của Người Được Bảo Hiểm sẽ tự động được bảo hiểm kể từ ngày họ bắt đầu làm việc, và Người Được Bảo Hiểm phải có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào của nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

Nếu một lần thay đổi về số lượng nhân viên chiếm tỉ lệ là 25% hoặc hơn trên số nhân viên hiện có thì vào thời điểm đó phí bảo hiểm sẽ được nộp thêm hoặc hoàn lại tùy theo trường hợp cụ thể.

Nếu một lần thay đổi về số lượng nhân viên chiếm tỉ lệ ít hơn 25% thì một điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời Hạn Bảo Hiểm và một khoản phí bảo hiểm thu thêm hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

- (b) Tất cả những sự thay đổi về tiền lương của những Người Lao Động hiện có sẽ tự động được bảo hiểm ngay kể từ ngày thay đổi. Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào về tiền lương nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

- (c) Điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời Hạn Bảo Hiểm và phí bảo hiểm bổ sung hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

15. Thanh Toán Quyền Lợi cho Người Lao Động

Bất kỳ quyền lợi nào cũng được tính dựa trên Lương Tháng Gộp mà Người Lao Động được nhận vào thời điểm xảy ra tai nạn.

16. Thể Quyền Bồi thường

Người Được Bảo Hiểm, bằng chi phí của Công Ty Bảo Hiểm, sẽ thực hiện và cho phép xúc tiến tất cả những công việc và hành động xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu hợp lý của Công Ty Bảo Hiểm với mục đích thi hành các quyền và quyền đòi bồi thường, hoặc để có được sự đền bù hay bồi thường từ các bên khác có quyền hay có thể có quyền hay được thế quyền đòi bồi thường ngay sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã bồi thường cho tử vong, thương tật, hay bệnh nghề nghiệp đã xảy ra kể cả các phi tốn liên quan như chi phí hồi phục sức khỏe theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, cho dù các hành động và công việc như thế có cần thiết hoặc trả nên cần thiết hay không hoặc được yêu cầu trước khi hay sau khi Công Ty Bảo Hiểm đã bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm.

17. Trọng tài

Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa Công Ty Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm hay người hưởng quyền lợi bảo hiểm về những hậu quả cuối cùng của vụ tai nạn, mỗi bên sẽ tự chịu chi phí chi định bác sĩ cho mình. Nếu các bác sĩ không nhất trí với nhau thì sẽ cùng chi định một bác sĩ thứ ba và da số trong số ba thầy thuốc này sẽ ra quyết định cuối cùng. Nếu một trong hai bên không hoặc từ chối chi định một bác sĩ, hoặc nếu hai bác sĩ đã được chỉ định không thống nhất được việc cùng chỉ định một bác sĩ thứ ba thì bác sĩ thứ ba sẽ được chỉ định bởi thẩm phán có đủ năng lực tại nơi xảy ra tai nạn hoặc tại nơi cư trú của người hưởng quyền lợi bảo hiểm.

18. Nghĩa vụ khai báo

Người Được Bảo Hiểm phải khai báo cho Công Ty Bảo Hiểm đầy đủ và trung thực những dữ kiện mà Người Được Bảo Hiểm biết hoặc phải biết, nếu không thì Người Được Bảo Hiểm có thể sẽ không được nhận bất cứ quyền lợi nào từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

19. Điều khoản cam kết

Người Được Bảo Hiểm cam kết rằng trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm không tuân thủ theo bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Công Ty Bảo Hiểm toàn bộ số tiền mà Công Ty Bảo Hiểm đã thanh toán.

BẢNG TỈ LỆ BỐI THƯỜNG BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

A. TỈ LỆ THƯỜNG TẬT VĨNH VIỄN
 (Theo tỉ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm)

CHÉT 100%

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

*	Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được của cả hai mắt	100%
*	Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
*	Mất cả hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
*	Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%
*	Cắt bỏ hàm dưới	100%
*	Câm	
*	Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một chân, hoặc một bàn tay và một chân, hoặc một bàn tay và một bàn chân	100%
*	Mất cả hai chân hoặc hai bàn chân	100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

*	Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương	1
*	- mất với diện tích trên 6cm^2	16
*	- mất với diện tích từ 3cm^2 tới 6cm^2	4
*	Cắt bỏ một phần hàm dưới, toàn bộ một nhánh của hàm trên hoặc nửa hàm trên	3
*	Mất một mắt	40%
*	Điếc hoàn toàn một tai	30%

CHI TRÊN

Phải **Trái**

*	Mất một cánh tay hoặc một bàn tay	60%	50%
*	Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay b (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
*	Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tồn thương các dây thần kinh và không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
*	Dính khớp bả vai	40%	30%
*	Dính khớp khủy tay		
*	- ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh gốc vuông	25%	20%
*	- ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
*	Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	40%	35%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cánh tay	30%	25%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
*	Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%
*	Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (tư thế gấp quá	30%	25%

	hoặc dưới ngón)		
*	Cụt toàn bộ ngón cái	20%	15%
*	Cụt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
*	Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
*	Cụt ngón cái và ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
*	Cụt 3 ngón trong đó có ngón cái	35%	30%
*	Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
*	Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
*	Cụt 4 ngón trừ ngón cái	45%	35%
*	Cụt một ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	05%

Khi nạn nhân là người thuận tay trái, Tỷ Lệ Bồi Thường đối với tay được áp dụng theo cách ngược lại, tức là tỉ lệ áp dụng cho tay phải lúc này sẽ áp dụng cho tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

*	Cụt 1 dùi (nửa trên)	60%
*	Cụt 1 dùi (nửa dưới)	50%
*	Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày-cô chân)	45%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương xén)	40%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ-bàn chân)	30%
*	Liệt hoàn toàn một chân dưới (tồn thương thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo ngoài	30%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo trong	20%
*	Liệt hoàn toàn cả hai dây thần kinh hông kheo trong và ngoài	40%
*	Dính khớp háng	40%
*	Dính khớp gối	20%
*	Mất phần lớn xương dùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và làm khó cử động giữa cẳng chân và dùi	40%
*	Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn di chuyển được	20%
*	Chân bị hụt đi ít nhất khoảng 5cm	30%
*	Chân bị hụt đi từ 3 đến 5cm	20%
*	Cụt hัก 4 ngón chân trong đó có ngón chân cái	20%
*	Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón chân cái	15%
*	Cụt ngón chân cái	05%

Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường theo quy định trong trường hợp cụt ngón đó.

Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong Bảng Tỷ Lệ trên đây sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng Tỷ Lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn các chức năng của tay/chân hoặc của một phần tay/chân cũng được xem như là bị cụt hoàn toàn tay/chân hoặc phần tay/chân đó.

Trong trường hợp nạn nhân đã bị mất một mắt trước khi xảy ra tai nạn và nay mất nốt mắt còn lại thì mức bồi thường sẽ là 100% thay vì là 40% như được nêu trong Bảng Tỷ Lệ.

Chi trả tiền bảo hiểm cho Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn nếu mức độ thương tật là từ 5% trở lên.

B. THƯƠNG TẬT TẠM THỜI (TIỀN LƯƠNG TRONG THỜI GIAN ĐIỀU TRỊ)

Trong trường hợp Người Lao Động bị thương tật tạm thời do hậu quả của một tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp và được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này thì sẽ được trả tiền bảo hiểm cho thương tật đó trên cơ sở 100% Lương Tháng Gộp và tuân theo giới hạn về thời gian như quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Số tiền trả cho mỗi ngày (kể cả Chủ Nhật và Ngày Lễ) được tính như sau:

Lương Tháng Gộp (trừ lương ngoài giờ, tiền thưởng)
30 ngày

Việc trả tiền bảo hiểm trên sẽ chấm dứt khi bác sĩ do Công Ty Bảo Hiểm chỉ định tuyên bố là nạn nhân có thể làm việc trở lại dù là thương tật đã được chữa khỏi hẳn hay chưa.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Trong trường hợp Người Lao Động gánh chịu một thương tật thân thể do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho Người Lao Động theo hạn mức trách nhiệm đã được quy định rõ trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm các chi phí thuốc men hoặc phẫu thuật, viện phí và các chi phí có liên quan khác phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn, với điều kiện là các chi phí đó phát sinh cần thiết và hợp lý để trả cho các dịch vụ thực hiện bởi các bác sĩ điều trị, bác sĩ phẫu thuật, thầy thuốc hoặc y tá được đào tạo và có đăng ký hành nghề và/hoặc tại bệnh viện được chỉ định bởi những bác sĩ điều trị, thầy thuốc hoặc bác sĩ phẫu thuật đó.

ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

1. Cho dù có bất kỳ điều gì trái ngược được nêu ra tại đây, và chỉ căn cứ vào và không gây phuong hại cho điều 2 dưới đây, các bên tuyên bố và nhất trí rằng điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm, Sửa Đổi Bồ Sung hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời là bất kỳ khoản phí bảo hiểm đến hạn nào đều phải được thanh toán và được nhận dù bởi Công Ty Bảo Hiểm, các nhà môi giới hay đại lý có đăng ký kinh doanh:
 - (a) nếu Thời Hạn Bảo Hiểm từ 30 ngày trở lên, trong vòng 30 ngày kể từ:
 - (i) **NGÀY BẮT ĐẦU BẢO HIỂM** theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, hay
 - (ii) **NGÀY HIỆU LỰC** được qui định trong mỗi Sửa Đổi Bồ Sung, nếu có, được cấp theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, hay
 - (iii) nếu **NGÀY PHÁT HÀNH** của mỗi Sửa Đổi Bồ Sung, nếu có, được phát hành theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời là hơn 30 ngày tính từ ngày bắt đầu bảo hiểm hay ngày hiệu lực, phí bảo hiểm sẽ phải được thanh toán ngay khi xuất trình Thông báo Thu phí; hay
 - (b) nếu Công Ty Bảo Hiểm đồng ý thanh phí bảo hiểm theo nhiều kỳ, trong vòng 30 ngày kể từ:
 - (i) **NGÀY BẮT ĐẦU BẢO HIỂM** theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời đối với kỳ thanh toán đầu tiên và sau đó theo ngày đã thỏa thuận cho những kỳ kế tiếp, hay
 - (ii) **NGÀY HIỆU LỰC** được qui định trong mỗi Sửa Đổi Bồ Sung, nếu có, được cấp theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời đối với kỳ thanh toán đầu tiên và sau đó theo ngày đã thỏa thuận cho những kỳ kế tiếp, hay
 - (iii) nếu **NGÀY PHÁT HÀNH** của mỗi Sửa Đổi Bồ Sung, nếu có, được phát hành theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời là hơn 30 ngày tính từ ngày bắt đầu bảo hiểm hay ngày hiệu lực, phí bảo hiểm cho kỳ thanh toán đầu tiên sẽ phải được thanh toán ngay khi xuất trình Thông báo Thu phí và sau đó theo ngày đã thỏa thuận cho những kỳ kế tiếp; hay
 - (c) nếu Thời Hạn Bảo Hiểm ít hơn 30 ngày, trong phạm vi Thời Hạn Bảo Hiểm ghi trên Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm, Sửa Đổi Bồ Sung hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời, phí bảo hiểm sẽ phải được thanh toán ngay khi xuất trình Thông báo Thu phí.
2. Khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đề cập ở trên không được thanh toán đầy đủ như đã quy định ở trên cho Công Ty Bảo Hiểm, Môi Giới hay Đại Lý có đăng ký kinh doanh, theo phuong thức và thời hạn quy định trên đây ("Thời Hạn Cam Kết Trả Phí Bảo Hiểm"), thì việc bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Tái Tục Bảo Hiểm hay Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Tạm Thời này sẽ bị coi là chấm dứt kể từ ngày hết thời hạn cam kết thanh toán phí và Công Ty Bảo Hiểm sẽ được miễn tất cả các trách nhiệm tính từ thời điểm này trở đi nhưng không phuong hại tới bất kỳ trách nhiệm nào đã phát sinh trước ngày này và Công Ty Bảo Hiểm sẽ được hưởng khoản phí bảo hiểm tương ứng với tỷ lệ thời gian đã bảo hiểm với mức phí tối thiểu là US\$100.

LUU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

Phân loại nghề nghiệp: đánh giá rủi ro trên tính chất công việc của Người được bảo hiểm được áp dụng theo phân loại nghề nghiệp dưới đây:

- **Loại 1:** Các nghề nghiệp có tính chất chuyên môn hay hành chính của cơ quan và các công việc có tính chất tĩnh tại khác. Ví dụ: kế toán, nhân viên ngân hàng, thư ký, bác sĩ, đại lý kinh doanh bất động sản, luật sư, nhân viên bán hàng có liên quan đến công việc nhẹ nhàng và không phải sử dụng máy móc...
- **Loại 2:** Các nghề nghiệp không phải lao động chân tay nhưng ở trong tình trạng dễ bị rủi ro tai nạn do môi trường làm việc hay công việc đó đòi hỏi phải đi lại nhiều, những nghề nghiệp có liên quan đến nhiệm vụ giám sát chính nhưng cũng bao gồm những công việc lao động chân tay không thường xuyên và nhẹ nhàng. Ví dụ: kỹ sư dân dụng, người đi chào hàng, nhân viên của văn phòng đại diện, quản đốc trong ngành cơ khí hạng nhẹ, thợ cắt tóc, thợ uốn tóc, người nội trợ, những chủ hiệu có sử dụng máy móc nhỏ, người quản lý thường có những chuyến thăm công trường hay hầm mỏ, giữ kho...
- **Loại 3:** Các nghề nghiệp dễ xảy ra tai nạn hoặc những ngành nghề lao động chân tay, các ngành công nghiệp nặng và những ngành không được quy định ở trong Loại 2. Ví dụ: nhân viên bán hàng thịt, thợ trang trí, thợ điện, bác sĩ thú y, kỹ sư cơ khí, công nhân xây dựng, công nhân ngành điện sử dụng các thiết bị điện, công nhân làm trong các nhà máy sản xuất như dệt, may...
- **Loại 4:** Các nghề nghiệp nguy hiểm hay những công việc có hiểm họa đặc biệt hoặc dễ xảy ra tai nạn và không được quy định từ Loại 1 đến Loại 3. Ví dụ: thủy thủ, thuyền viên, thợ lặn, công nhân làm việc trên các giàn khoan dầu khí, hầm mỏ...)

1. Chi phí thuốc men – Phí bảo hiểm (VNĐ)

Giới hạn trách nhiệm/ Loại nghề nghiệp	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
10.000.000	190.000	240.000	300.000	370.000
20.000.000	240.000	290.000	370.500	430.500
30.000.000	280.000	340.000	430.000	500.000
40.000.000	310.000	380.500	470.000	550.000
50.000.000	330.500	410.500	500.000	580.000
100.000.000	660.000	820.000	1.000.000	1.200.000

2. Lương trong thời gian điều trị - Tỷ lệ phí

Loại nghề nghiệp/ Thời hạn trả lương	06 tháng	12 tháng	18 tháng
Loại 1	0.47%	0.61%	0.69%
Loại 2	0.57%	0.73%	0.85%
Loại 3	0.67%	0.83%	0.99%
Loại 4	0.79%	1.01%	1.18%

3. Chết và thương tật vĩnh viễn - Tỷ lệ phí

Loại nghề nghiệp	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Tỷ lệ phí	0.14%	0.16%	0.18%	0.20%